

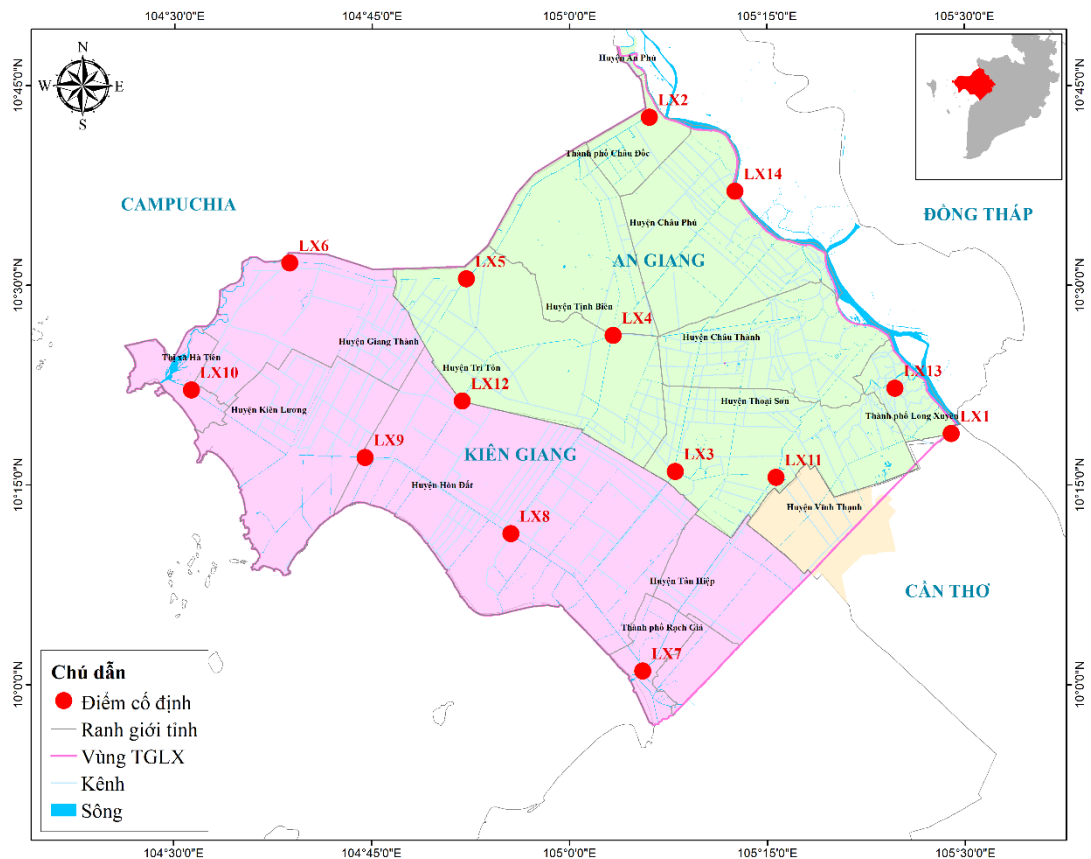
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2025

BẢN TIN TUẦN KỲ 4

“Đợt đo ngày 28/02/2025, dự báo từ ngày 15/03÷21/03/2025”

1. Vị trí dự báo chất lượng nước ngày 15/03÷21/03/2025

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2025

2. Dự báo chất lượng nước ngày 15/03÷21/03/2025

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, tổng Nito từ ngày 15/03÷21/03/2025 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 15/03÷21/03/2025 dao động trong khoảng 0,00÷23,28‰, độ mặn được dự báo có xu hướng giảm so với giá trị thực đo ngày 28/02/2025 (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 15/03÷21/03/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							‰	
		15/03	16/03	17/03	18/03	19/03	20/03	21/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,01	0,06	0,07	0,03	0,06	0,08	0,06	0,01	0,08
	LX2	0,05	0,01	0,01	0,08	0,06	0,01	0,09	0,01	0,09
	LX13	0,00	0,07	0,03	0,05	0,09	0,06	0,05	0,00	0,09
	LX14	0,04	0,10	0,05	0,01	0,06	0,01	0,08	0,01	0,10
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,08	0,03	0,03	0,01	0,02	0,07	0,03	0,01	0,08
	LX4	0,02	0,02	0,02	0,09	0,09	0,10	0,10	0,02	0,10
	LX5	0,08	0,08	0,00	0,04	0,03	0,01	0,09	0,00	0,09
	LX6	0,04	0,07	0,01	0,03	0,09	0,06	0,08	0,01	0,09
	LX11	0,09	0,02	0,08	0,01	0,05	0,00	0,02	0,00	0,09
Phía ven biển Tây	LX12	0,04	0,08	0,08	0,09	0,10	0,03	0,05	0,03	0,10
	LX7	0,06	0,06	0,04	0,05	0,03	0,04	0,09	0,03	0,09
	LX8	0,02	0,09	0,04	0,05	0,04	0,04	0,05	0,02	0,09
	LX9	0,04	0,01	0,08	0,02	0,01	0,01	0,06	0,01	0,08
LX10	18,99	19,44	20,11	20,96	21,92	22,79	23,28	18,99	23,28	
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰	>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 15/03÷21/03/2025, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn, sử dụng tốt để tưới tiêu cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) dự báo nằm trong ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước lợ (7-25‰) nên bà con có thể yên tâm để lấy nước vào các ruộng tôm.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Giá trị DO được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,18÷6,45 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng tăng nhẹ tại nhiều điểm giám sát (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 28/02/2025 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 15/03÷21/03/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		15/03	16/03	17/03	18/03	19/03	20/03	21/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5,51	5,49	5,49	5,54	5,60	5,56	5,52	5,49	5,60
	LX2	6,32	6,45	6,30	6,00	6,01	5,33	5,34	5,33	6,45
	LX13	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98
	LX14	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98
	LX3	5,99	5,98	5,97	5,97	5,98	5,98	5,99	5,97	5,99
	LX4	4,78	4,83	4,83	4,76	4,72	4,70	4,69	4,69	4,83

Khu vực giữa nội đồng	LX5	5,33	5,29	5,30	5,24	5,19	5,14	5,12	5,12	5,33
	LX6	5,17	5,14	5,11	5,10	5,12	5,21	5,27	5,10	5,27
	LX11	4,99	5,01	5,01	5,01	5,02	5,03	5,04	4,99	5,04
	LX12	4,18	4,31	4,46	4,51	4,49	4,43	4,35	4,18	4,51
Phía ven biển Tây	LX7	4,56	4,59	4,59	4,55	4,52	4,52	4,52	4,52	4,59
	LX8	5,49	5,57	5,62	5,58	5,53	5,50	5,48	5,48	5,62
	LX9	5,63	5,62	5,58	5,54	5,52	5,52	5,53	5,52	5,63
	LX10	6,08	6,08	6,07	6,02	5,99	5,99	6,03	5,99	6,08
QCVN 08:2023		Đạt mức A: ≥ 6			Đạt mức B: ≥ 5			Không đạt mức B: < 5		
Khuyến cáo		- Từ ngày 15/03÷21/03/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều đạt mức A và mức B theo QCVN08:2023/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. - Riêng điểm LX4, LX7 và LX12 có giá trị oxy hòa tan khá thấp nên người dân cần lưu ý có biện pháp gia tăng lượng oxy hoàn tan trong nước khi nuôi trồng thủy sản.								

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 7,43÷12,68 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng tăng tại nhiều điểm giám sát (9/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 28/02/2025 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 15/03÷21/03/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		15/03	16/03	17/03	18/03	19/03	20/03	21/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	9,79	9,80	10,01	10,34	10,74	11,16	11,61	9,79	11,61
	LX2	7,46	7,45	7,44	7,44	7,44	7,43	7,47	7,43	7,47
	LX13	8,39	8,32	8,24	8,32	8,55	8,80	9,03	8,24	9,03
	LX14	10,73	10,80	10,89	10,98	11,07	11,13	11,09	10,73	11,13
Khu vực giữa nội đồng	LX3	8,89	8,81	8,76	8,75	8,70	8,70	8,73	8,70	8,89
	LX4	12,36	12,61	12,59	11,93	10,59	10,44	10,82	10,44	12,61
	LX5	10,67	10,70	10,74	10,72	10,69	10,65	10,63	10,63	10,74
	LX6	7,84	7,84	7,82	7,80	7,77	7,73	7,72	7,72	7,84
	LX11	8,17	8,17	8,18	8,19	8,20	8,20	8,18	8,17	8,20
LX12	9,87	9,91	10,09	10,44	10,82	10,90	11,23	9,87	11,23	
Phía ven biển Tây	LX7	9,35	9,08	8,83	8,65	8,56	8,49	8,38	8,38	9,35
	LX8	10,08	10,13	10,41	11,03	12,07	12,50	12,68	10,08	12,68
	LX9	10,60	10,67	10,72	10,75	10,81	10,84	10,82	10,60	10,84
	LX10	10,36	10,41	10,38	10,34	10,34	10,35	10,37	10,34	10,41
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≤ 4			Đạt mức B: ≤ 6			Không đạt mức B: > 6		
Khuyến cáo		- Từ ngày 15/03÷21/03/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT cho thấy nguồn nước tại khu vực này vẫn tiếp tục bị ô nhiễm hữu cơ khá cao.								

2.4. Tổng Nitơ (TN)

Giá trị tổng Nitơ được dự báo dao động từ 0,28÷2,28 mg/l, giá trị tổng Nitơ dự báo có xu hướng giảm tại hầu hết các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 28/02/2025 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo tổng Nitơ tại các điểm giám sát từ 15/03÷21/03/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		15/03	16/03	17/03	18/03	19/03	20/03	21/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	2,28	2,16	2,03	1,97	1,97	2,00	2,04	1,97	2,28
	LX2	0,96	0,95	0,94	0,91	0,89	0,89	0,89	0,89	0,96
	LX13	1,09	1,05	1,04	1,05	1,09	1,12	1,15	1,04	1,15
	LX14	0,89	0,90	0,92	0,95	1,02	1,09	1,16	0,89	1,16
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,93	0,92	0,89	0,88	0,89	0,89	0,89	0,88	0,93
	LX4	0,90	0,97	1,10	1,18	1,27	1,38	1,51	0,90	1,51
	LX5	0,83	0,83	0,85	0,87	0,87	0,84	0,81	0,81	0,87
	LX6	0,93	0,91	0,86	0,86	0,89	0,90	0,89	0,86	0,93
	LX11	1,01	1,05	0,96	0,90	0,91	1,06	1,12	0,90	1,12
	LX12	1,14	1,11	1,11	1,14	1,20	1,25	1,30	1,11	1,30
Phía ven biển Tây	LX7	0,28	0,28	0,28	0,29	0,29	0,29	0,29	0,28	0,29
	LX8	0,88	0,97	1,02	1,09	1,12	1,13	1,12	0,88	1,13
	LX9	0,98	1,01	1,08	1,14	1,17	1,17	1,17	0,98	1,17
	LX10	1,96	2,01	1,94	1,87	1,84	1,84	1,82	1,82	2,01
QCVN 08:2023		Đạt mức A: $\leq 0,6$			Đạt mức B: $\leq 1,5$			Không đạt mức B $>1,5$		
Khuyến cáo		- Từ ngày 15/03÷21/03/2025 giá trị tổng Nitơ dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT nên người dân vẫn có thể lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. - Riêng điểm LX1 và LX10, có giá trị tổng Nitơ dự báo không đạt mức B nhiều ngày, nên người dân cần theo dõi và có các biện pháp xử lý khi lấy nước nuôi trồng thủy sản.								

Khuyến cáo:

- Dự báo từ ngày 15/03÷21/03/2025, hầu hết các thông số chất lượng nước (độ mặn, DO, tổng Nitơ) trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo đạt mức cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Riêng thông số BOD₅ dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều vượt mức cho phép, cho thấy khu vực khảo sát tiếp tục có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ khá cao. Điểm như LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) vẫn tiếp tục có khả năng ô nhiễm dinh dưỡng chỉ tiêu tổng Nitơ, nên người dân cần lưu ý có biện pháp xử lý nguồn nước để nuôi trồng thủy sản.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



Phạm Văn Tùng